

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính
phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành
kèm Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 8)**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/06/2023;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị định 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ban hành danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1900/QĐ-BTC ngày 15/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022;

Căn cứ Quyết định số 329/QĐ-BTC ngày 27/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 2834/QĐ-BTC ngày 27/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài

chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 3);

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-BTC ngày 04/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 4);

Căn cứ Quyết định số 1067/QĐ-BTC ngày 24/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 5);

Căn cứ Quyết định số 1413/QĐ-BTC ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 6);

Căn cứ Quyết định số 1635/QĐ-BTC ngày 06/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm theo Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 7);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung danh mục mã định danh các đơn vị thuộc Bộ Tài chính phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành, địa phương ban hành kèm Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 10/02/2022 (lần 8) (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và chuyển đổi số, Chánh Văn phòng Bộ Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Công TTĐT BTC;
- Lưu: VT, CNTT. *ph(2b)*



Phụ lục**CẬP NHẬT DANH MỤC MÃ ĐỊNH DANH CÁC ĐƠN VỊ CẤP 4**(Kèm theo Quyết định số 2004 /QĐ-BTC ngày 11 / 6 /2025 của Bộ Tài chính)

STT	Mã định danh	Tên đơn vị	Trạng thái
1	G12.34.31.011	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực III	Đổi tên
2	G12.34.31.012	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực III	Đổi tên
3	G12.34.80.009	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XVII	Đổi tên
4	G12.34.80.010	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XVII	Đổi tên
5	G12.34.01.016	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực I	Thêm mới
6	G12.34.01.017	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực I	Thêm mới
7	G12.34.10.007	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực VII	Thêm mới
8	G12.34.10.008	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực VII	Thêm mới
9	G12.34.20.007	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực VI	Thêm mới
10	G12.34.20.008	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực VI	Thêm mới
11	G12.34.38.007	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực X	Thêm mới
12	G12.34.38.008	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực X	Thêm mới
13	G12.34.44.005	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực IX	Thêm mới
14	G12.34.44.006	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực IX	Thêm mới
15	G12.34.48.007	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XII	Thêm mới
16	G12.34.48.008	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XII	Thêm mới
17	G12.34.56.009	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XIII	Thêm mới
18	G12.34.56.010	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XIII	Thêm mới
19	G12.34.66.005	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XIV	Thêm mới
20	G12.34.66.006	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XIV	Thêm mới
21	G12.34.74.011	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XVI	Thêm mới
22	G12.34.74.012	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XVI	Thêm mới
23	G12.34.75.010	Đội kiểm soát Hải quan - Khu vực XVIII	Thêm mới
24	G12.34.75.011	Đội phúc tập và kiểm tra sau thông quan - Khu vực XVIII	Thêm mới